TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2026/DS-ST
Ngày: 06-02-2026.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Hiện
Ông Nguyễn Văn Tưởng

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà***: Bà Bùi Thị Mai Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Vĩnh Long mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41a/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp Ph, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Long Đ, sinh năm: 1952, bà Lê Thị B, sinh năm: 1953. Cùng địa chỉ: ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

(Anh C, ông Đ và bà B đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/9/2025, ông có cho vợ chồng ông Huỳnh Long Đ, sinh năm: 1952 và bà Lê Thị B, sinh năm 1953, cùng địa chỉ thường trú: ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long mượn số tiền 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Các bên thống nhất là ông Đ và bà B sẽ trả cho ông số tiền trên trong vòng 01 tháng. Hết thời hạn trả như thỏa thuận, nhiều lần ông yêu cầu vợ chồng ông Đ và bà B trả số tiền nêu trên nhưng vợ chồng ông Đ và bà B cứ hẹn lần hẹn lượt và không chịu trả.

Nay, yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2026 bị đơn Huỳnh Long Đ, Lê Thị B trình bày:

Chúng tôi thừa nhận có mượn của ông Nguyễn Minh C số tiền là 300.000.000 đồng. Đối với giấy mượn tiền ghi ngày 25/9/2025, nội dung trong giấy mượn tiền là do ông C đánh máy, người cho mượn tiền là ông Nguyễn Minh C ký tên và viết họ tên, đối với mục người mượn tiền chúng tôi cùng ký tên. Nay ông C yêu cầu chúng tôi có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh C số tiền là 300.000.000 đồng thì chúng tôi đồng ý trả số tiền này. Chúng tôi đã nhận được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ của ông C giao nộp cũng như Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng vì lý do sức khỏe và điều kiện đi lại khó khăn nên không thể đến Tòa án được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chúng tôi trong suốt quá trình tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ căn cứ 26, 35, 39 BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 37 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh C:

Buộc ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh C số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Vĩnh Long hoàn trả lại cho ông C số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0012007 ngày 12/12/2025.

Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, do ông Đ và bà B là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Vĩnh Long thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn ông Nguyễn Minh C yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy mượn tiền ghi ngày 25/9/2025.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B. Tuy nhiên, ông Đ và bà B không có mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2026 bị đơn ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B thừa nhận có mượn của ông Nguyễn Minh C số tiền là 300.000.000 đồng và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh C số tiền nêu trên. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, cần buộc bị đơn ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh C số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ nộp theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 37 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh C đối với ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B.

Buộc ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh C số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, ông Huỳnh Long Đ và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới nộp. Tuy nhiên, ông Đ và bà B là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Vĩnh Long hoàn lại cho ông Nguyễn Minh C số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0012007 ngày 12/12/2025.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long.
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- THADS tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí